

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Thanh Trì thuộc dự án Xây dựng đường vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.

GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI

Căn cứ Luật thủ đô;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025, Thông tư số 07/2025/TT-BNNMT ngày 16/6/2025 và Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 của UBND thành phố Hà Nội quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 231/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực Quản lý chất lượng Nông, Lâm sản và Thủy sản; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; Thủy lợi; Lâm nghiệp và Kiểm lâm; Môi trường, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học; Địa chất và Khoáng sản; Tài nguyên nước thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 442/QĐ-SNNMT ngày 26/02/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Quy chế làm việc của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội; Quyết định số 479/QĐ-SNNMT ngày 03/3/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công công tác của Giám đốc Sở và các Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội.

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Đại Thanh tại Văn bản số 104/BQLDAĐT-HT ngày 05/5/2026 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Thanh Trì thuộc dự án Xây dựng đường vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Đại Thanh (sau đây gọi là Chủ dự án), Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Đại Thanh (sau đây gọi là Đại diện Chủ dự án) thực hiện tại các xã Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù, thành phố Hà Nội với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 và Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29 tháng 01 năm 2026.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường; | (để b/cáo)
 - Chủ tịch UBND Thành phố;
 - Giám đốc Sở;
 - PGĐ Sở Nguyễn Minh Tấn;
 - Văn phòng Sở (để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Sở NN&MT);
 - Trung tâm Phục vụ HCC TP Hà Nội;
 - UBND các xã: Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù;
 - Ban quản lý Dự án ĐT - HT xã Đại Thanh;
 - Lưu: VT, HS, QLMT_{Hương}.
- MHS: H26.103-260429-101223

GIÁM ĐỐC

Bùi Duy Cường

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1.2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ THỰC
HIỆN GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THANH TRÌ
THUỘC DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 3,5 ĐOẠN TỪ PHÚC LA
- VĂN PHÚ ĐẾN CAO TỐC PHÁP VÂN - CẦU GIẾ**

(Kèm theo Quyết định số 1076/QĐ-SNNMT ngày 06/5/2026

của Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Nội)

1. Thông tin về Dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Dự án thành phần 1.2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn huyện Thanh Trì thuộc dự án Xây dựng đường vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giế.

- Địa điểm thực hiện dự án: các xã Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù, thành phố Hà Nội.

- Đại diện chủ dự án đầu tư: Ban quản lý Dự án đầu tư - hạ tầng xã Đại Thanh.

Địa chỉ liên hệ: Thôn Quỳnh Lôi, xã Đại Thanh, thành phố Hà Nội.

- Nhóm dự án: Nhóm A. Tổng mức đầu tư: 2.270.559 triệu đồng.

- Tiến độ thực hiện Dự án: năm 2026 - 2027.

Dự án được thực hiện theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật; phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội; Quyết định số 3339/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc chuyển chủ đầu tư và đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án đầu tư công, các nhiệm vụ khác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp (STT 3 mục I phần A, Phụ lục 2); Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của UBND xã Đại Thanh về việc ủy quyền đơn vị thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư đối với các dự án do UBND xã Đại Thanh làm Chủ đầu tư.

1.2. Quy mô, công suất

Quy mô đầu tư dự án theo Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND thành phố Hà Nội về phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật; phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư một số dự án sử dụng vốn đầu tư công của thành phố Hà Nội (phụ lục 25) như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng; thực hiện di dời, hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội trong phạm vi giải phóng mặt bằng để đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giế nằm trên địa bàn huyện Thanh Trì.

- Tổng diện tích chiếm dụng đất của dự án khoảng 101,89ha.

1.3. Phạm vi dự án

1.3.1. Phạm vi dự án

Tổng diện tích chiếm dụng đất của dự án khoảng 101,89ha trong đó xã Đại Thanh khoảng 34,58ha; xã Ngọc Hồi khoảng 12,11ha; xã Thanh Trì khoảng 47,62ha; xã Nam Phù khoảng 7,58ha.

Điểm đầu Km 2+460 trên địa bàn xã Đại Thanh; điểm cuối Km 10+340 (giao cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ) trên địa bàn xã Thanh Trì, xã Nam Phù; chiều dài tuyến qua dự án khoảng 7,88 km.

(Chi tiết theo hồ sơ thuyết minh báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án)

1.3.2. Các hạng mục công trình của Dự án

1.3.2.1. Các hạng mục công trình của Dự án

- Lập phương án thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (không bao gồm khu vực tái định cư - thực hiện tại Dự án riêng).

- Phá dỡ các công trình nằm trong phạm vi giải phóng mặt bằng Dự án nằm trên địa bàn các xã Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù.

- Thi công xây dựng, bảo vệ và di chuyển, hoàn trả: hệ thống điện cao thế; hệ thống điện trung, hạ thế; hệ thống thông tin viễn thông, tín hiệu đường sắt; hệ thống cấp nước và kênh, mương thủy lợi... đảm bảo an toàn trong thi công và khai thác Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3,5 đoạn qua địa bàn các xã Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù.

1.3.2.2. Hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường:

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Thực hiện thành 04 công trường bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường như sau:

- Nhà vệ sinh di động; thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại, chất thải xây dựng.

- Cầu rửa xe, hố lắng có bố trí vải lọc dầu để thu gom, xử lý nước thải rửa xe.

- Thi công tuyến rãnh kết hợp hố lắng cạn để thoát nước tạm trên công trường thi công.

- 01 kho và các thiết bị chuyên dụng lưu chứa chất thải nguy hại.

- Bãi tập kết nguyên vật liệu, phế thải tạm có bố trí vật liệu che phủ.

- Lắp đặt hệ thống giám sát bụi (cảm biến, camera). Triển khai biện pháp giảm bụi (rào chắn xung quanh công trường thi công, phun sương, rửa xe ra vào công trường,...)...

b) Giai đoạn vận hành

Sau khi hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch, Chủ dự án đầu tư bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội (Chủ dự án đầu tư dự án thành phần 2) để thực hiện thi công xây dựng tuyến đường.

Do đó, việc bố trí hạng mục công trình xử lý chất thải và bảo vệ môi trường giai đoạn này sẽ do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội của dự án thành phần 2 thực hiện.

1.3.3. Hoạt động của Dự án

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

- Đền bù và giải phóng mặt bằng: Diện tích chiếm dụng đất thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng của Dự án khoảng 101,89ha; trong đó diện tích đất ở hiện trạng khoảng 11,74ha; khoảng 90,15ha đất nông nghiệp và đất khác.

- Hoạt động phá dỡ, san nền; phát quang thực vật, thu dọn mặt bằng.

- Hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu thi công, hoạt động thi công xây dựng, bảo vệ và di chuyển, hoàn trả: hệ thống điện cao thế; hệ thống điện trung, hạ thế; hệ thống thông tin viễn thông, tín hiệu đường sắt; hệ thống cấp nước và kênh, mương thủy lợi... đảm bảo an toàn trong thi công và khai thác Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3,5 đoạn qua địa bàn các xã Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù.

- Hoạt động vận chuyển phế thải đi đổ thải.

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng.

b) Giai đoạn vận hành:

Chủ dự án đầu tư bàn giao mặt bằng cho Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình dân dụng thành phố Hà Nội (Chủ dự án đầu tư dự án thành phần 2) để thực hiện thi công xây dựng tuyến đường.

1.3.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường

1.3.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phục vụ giải phóng mặt bằng.

- Phá dỡ, giải phóng mặt bằng trên diện tích 101,89ha.

- Thi công xây dựng, bảo vệ và di chuyển, hoàn trả: hệ thống điện cao thế; hệ thống điện trung, hạ thế; hệ thống thông tin viễn thông, tín hiệu đường sắt; hệ thống cấp nước và kênh, mương thủy lợi... đảm bảo an toàn trong thi công và khai thác Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3,5 đoạn qua địa bàn các xã Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù.

1.3.3.1. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án không thuộc phạm vi đánh giá tác động môi trường

- Bố trí khu vực tái định cư của dự án thành phần 1.2.

- Dự án thành phần 1.1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện giải phóng mặt bằng trên địa bàn quận Hà Đông;

- Dự án thành phần 2: Đầu tư xây dựng đường Vành đai 3,5 đoạn từ Phúc La - Văn Phú đến cao tốc Pháp Vân - Cầu Giẽ.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án có sử dụng diện tích đất có quy mô 101,89 ha; có yêu cầu di dân, tái định cư với quy mô trên 1.139 hộ dân.

Dự án thuộc số thứ tự 4a và 9 Phụ lục IV - Danh mục các dự án đầu tư nhóm II có nguy cơ tác động xấu đến môi trường quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường:

2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

- Tác động của các hộ dân mất đất ở, đất nông nghiệp; phá dỡ và hoàn trả kênh mương thủy lợi, hệ thống cấp nước; lắp đặt hệ thống điện hạ thế và trạm biến áp, di

dời và hoàn trả thông điện cao thế; hệ thống điện trung, hạ thế; hệ thống thông tin viễn thông, tín hiệu đường sắt; tác động do phát quang thực vật,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải từ quá trình rửa xe,...

- Bụi và khí thải từ hoạt động phá dỡ các công trình trên đất, các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải xây dựng; quá trình thi công xây dựng hoàn trả hạ tầng kỹ thuật.

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân, chất thải rắn xây dựng và chất thải nguy hại phát sinh từ quá trình phá dỡ các công trình trên đất, thi công xây dựng hoàn trả hạ tầng kỹ thuật.

- Nguồn gây tác động không liên quan đến chất thải: Tiếng ồn, độ rung từ các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, chất thải; máy móc thi công; nước mưa chảy tràn.

2.2. Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải

- Nước thải sinh hoạt phát sinh trên công trường thi công lớn nhất khoảng 2,7 m³/ngày (tính cho toàn dự án 4 công trường). Thành phần chủ yếu bao gồm: Tổng N, Tổng P, BOD₅, TSS, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước thải thi công: Phát sinh chủ yếu từ quá trình rửa phương tiện vận chuyển, máy móc thiết bị thi công lưu lượng nước thải thi công phát sinh lớn nhất khoảng 33,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, tổng dầu mỡ khoáng,...

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của khí thải

Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình; đào đắp, vận chuyển nguyên nhiên vật liệu, đổ đất đá loại, hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công các hạng mục công trình của Dự án,...Thông số ô nhiễm đặc trưng: Bụi, CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

a) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt

Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 30 kg/ngày (tính cho toàn dự án 4 công trường) (bao gồm chất thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn GPMB). Thành phần chủ yếu bao gồm các loại bao bì, giấy, vỏ chai lọ thải bỏ,...

b) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường

- Hoạt động phá dỡ các công trình cũ có trên đất: phế thải từ các công trình hiện trạng là 128.621,9 tấn thành phần bê tông, gạch, vữa, gỗ, sắt thép,...

- Bùn nạo vét kênh mương và đất đào phát sinh từ quá trình thi công xây dựng hoàn trả các công trình hạ tầng kỹ thuật trong phạm vi dự án.

- Lượng đất hữu cơ phát sinh tuy nhiên không đáng kể.

- Hoạt động phát quang thảm thực vật làm phát sinh 1.054,8 tấn thành phần chủ

yếu là thân, cành, lá, rễ cây.

c) Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng với tổng khối lượng khoảng 537,7kg/giai đoạn thi công (tính cho toàn dự án 4 công trường). Thành phần chủ yếu là bóng đèn huỳnh quang thải, giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại,...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Hoạt động phá dỡ, giải phóng mặt bằng, thi công các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải xây dựng phát sinh tiếng ồn, độ rung có khả năng ảnh hưởng tới các tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm gần Dự án.

3.1.4. Các tác động khác

Dự án chiếm dụng đất ở của khoảng 1.139 hộ dân và đất nông nghiệp của 1.145 hộ dân, tác động đến đời sống, kinh tế xã hội, việc làm của các hộ dân bị thu hồi đất, an ninh lương thực, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng, phá dỡ công trình, thi công các hạng mục công trình và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải ảnh hưởng tới giao thông đường bộ, hoạt động canh tác nông nghiệp, hệ thống kênh mương tưới tiêu nông nghiệp, hệ thống cấp nước, hệ thống cấp điện, hệ thống đường sắt, di dời nghĩa trang, hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh khu vực Dự án,... và có nguy cơ xảy ra sự cố cháy nổ, tai nạn lao động, tai nạn giao thông, sụt lún công trình,...

- Các tác động đối với hoạt động bồi thường, hoàn trả các công trình bị ảnh hưởng do thu hồi đất.

- Hoạt động tập trung đông công nhân có khả năng làm mất trật tự an ninh xã hội khu vực Dự án.

- Tác động của nước mưa chảy tràn kéo theo các tạp chất trên bề mặt công trường gây ra các tác động suy giảm chất lượng nước mặt khu vực.

3.2. Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng

Thực hiện thu gom toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải thi công xây dựng phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng của Dự án đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể:

- Nước thải sinh hoạt phát sinh của công nhân: Được thu gom bằng các nhà vệ sinh di động bố trí trên các công trường thi công. Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công thực hiện ký hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ hút toàn bộ nước thải, bùn cặn vận chuyển xử lý theo quy định và tuân thủ theo khoản 4 Điều 74 Nghị định

số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm c khoản 31 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và khoản 1 Điều 24 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị chức năng hút, vận chuyển, xử lý khi đầy bể và kết thúc giai đoạn thi công.

- Nước thải thi công: Bố trí 01 cầu rửa xe có hố lắng và bố trí vải lọc dầu tại mỗi công trường. Định kỳ khoảng 02 tuần/lần sẽ thay thế vải lọc dầu và thực hiện nạo vét bùn hoặc khi bùn cặn lắng từ hố lắng tại cầu rửa xe đầy. Vải nhiễm dầu mỡ này được xử lý như chất thải nguy hại. Bùn lắng sau khi được nạo vét sẽ thuê đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển xử lý theo quy định. Nước thải được tái sử dụng để xịt rửa lốp xe và làm ẩm công trường, không thải ra ngoài môi trường. Khi kết thúc hoạt động thi công, toàn bộ nước thải, bùn lắng được Chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu xây dựng thực hiện ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng được cấp phép theo quy định đến thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

Quy trình thu gom, xử lý: Nước thải từ quá trình rửa xe, rửa vệ sinh dụng cụ → Hố lắng tạm → Lắng cặn, tách dầu → Tuần hoàn xịt rửa bánh xe trước khi vận chuyển hoặc làm ẩm công trường... Không xả thải ra môi trường.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

4.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh từ Dự án trong giai đoạn thi công xây dựng và vận hành đáp ứng các điều kiện về vệ sinh môi trường theo quy định, cụ thể:

a) Giai đoạn thi công xây dựng

Lắp đặt hệ thống giám sát bụi (cảm biến, camera). Triển khai biện pháp giảm bụi (rà chắn xung quanh công trường thi công, phun sương, rửa xe ra vào công trường,...); sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm; khuyến khích nhà thầu thi công sử dụng các loại nhiên liệu thân thiện với môi trường; che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất thải, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định; phun nước giảm bụi khu vực thi công và tuyến đường vận chuyển để phát sinh bụi với tần suất tối thiểu 02 lần/ngày; thu gom chất thải rơi vãi trên công trường với tần suất 1 lần/ngày; trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, chủ dự án đầu tư yêu cầu nhà thầu bố trí khu tập kết vật liệu và quây phủ bạt để tránh phát tán bụi; phun nước tưới ẩm vật liệu xây dựng như cát, đá và công trường nhằm hạn chế bụi khuếch tán vào môi trường; trang bị bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân,...

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

4.2. Công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường.

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt

Thực hiện phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn sinh hoạt đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và khoản 6 Điều

77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 58 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 25 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Điều 26a Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được bổ sung tại khoản 12 Điều 1 Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và khoản 5 Điều 26 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

* Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng

Thực hiện phân loại rác (chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt khác), bố trí các thùng rác di động đặt tại từng công trường để thuận tiện thu gom rác thải sinh hoạt. Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý rác sinh hoạt theo quy định. Tần suất 1 lần/ngày.

* Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường

* Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng

Thực hiện thu gom, lưu giữ và xử lý toàn bộ các loại chất thải rắn thông thường đảm bảo các yêu cầu vệ sinh môi trường theo quy định tại Điều 82 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 66 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; Điều 24, 25, 33, 34 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường).

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ nguồn thải chất thải rắn xây dựng theo Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2030.

- Phế thải từ quá trình phá dỡ, xây dựng được lưu giữ tại 01 điểm tập kết tạm thời trong bãi chứa tạm thời có bạt che phủ thuộc phạm vi từng công trường. Phế thải xây dựng được phân loại, đối với thành phần có thể tái chế sẽ được thu gom thanh lý theo quy định; các chất thải xây dựng có thể san lấp được tận dụng tối đa để san lấp mặt bằng; phần phế thải thừa được Chủ dự án yêu cầu nhà thầu thi công ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển chất thải đi xử lý theo quy định.

- Đối với bùn từ quá trình nạo vét kênh mương, đất đào được tái sử dụng tối đa cho các hoạt động san lấp các công trình hoàn trả tại dự án;

- Toàn bộ đất hữu cơ phát sinh của từng công trường được lưu giữ tại khu riêng biệt và bố trí bạt che phủ bàn giao cho Chủ dự án đầu tư thành phần 2 để tận dụng trồng cây xanh. Toàn bộ với đất bóc hữu cơ được tận dụng trồng cây, đảm bảo theo đúng quy định tại Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết về đất trồng lúa và Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15/8/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.

- Bố trí công nhân dọn vệ sinh tại công trường có nhiệm vụ quét dọn đất cát rơi vãi khu vực xung quanh; thu dọn gọn gàng vật liệu, chất thải thi công phát sinh. Chủ

đầu tư sẽ cử nhân viên có trách nhiệm giám sát vệ sinh môi trường tại từng công trường.

* Giai đoạn vận hành

Không phát sinh chất thải.

4.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng, thi công xây dựng

Thực hiện trách nhiệm quản lý chất thải nguy hại theo quy định tại khoản 1 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; Điều 71 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 30 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ; Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Toàn bộ các loại chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ riêng biệt trong các thùng chuyên dụng có nắp đậy; bố trí kho lưu giữ bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, dán tên, mã chất thải nguy hại, gắn biển hiệu cảnh báo chất thải nguy hại theo quy định thực hiện gắn mã, biển cảnh báo theo TCVN 6707:2009. Hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý chất thải nguy hại để thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

4.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng:

Thực hiện các công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng các quy chuẩn: QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Sử dụng máy móc, phương tiện thi công đạt tiêu chuẩn kỹ thuật; bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công vào các khung giờ nghỉ.

- Che chắn xung quanh khu vực công trường bằng tôn với chiều cao 2,5-3 m.

- Thường xuyên bảo dưỡng thiết bị máy móc; các phương tiện chuyên chở vật liệu san lấp, vật liệu thi công phải đạt các tiêu chuẩn quy định của pháp luật.

- Dùng các kết cấu đàn hồi giảm rung; kiểm tra mức độ ồn trong khu vực thi công để bố trí lịch thi công cho phù hợp và đạt mức độ ồn cho phép.

- Sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; đèn bù nếu hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

4.4. Các biện pháp bảo vệ môi trường khác

a) Giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng

- Công tác thực hiện bồi thường thiệt hại do việc thu hồi đất của dự án được thực hiện dựa trên các chính sách đã ban hành của Trung ương và địa phương; Chủ dự án sẽ phối hợp chặt chẽ với người dân, tổ chức bị mất đất, chính quyền địa phương của các xã để thực hiện các chương trình bồi thường thiệt hại thỏa đáng theo quy định của pháp luật nhà nước.

- An toàn lao động: Phổ biến nội quy an toàn lao động, trang bị đầy đủ bảo hộ lao động đối với toàn bộ công nhân tham gia thi công, phân luồng giao thông, lập rào chắn, bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại khu vực thi công

- Phòng chống cháy nổ: Ban hành nội quy phòng cháy chữa cháy; trang bị các phương tiện chữa cháy: bình bột, bao cát, mặt nạ phòng độc,...

- Phòng ngừa sự cố do mưa bão, ngập lụt: Điều chỉnh tiến độ thi công hợp lý; ưu tiên tiến hành thi công hệ thống thoát nước trước nhằm đảm bảo khả năng thoát nước tối đa dọc tuyến; tránh xảy ra tình trạng úng ngập do thời tiết.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hoạt động giao thông: Đặt các biển báo, chỉ dẫn, cảnh báo công trường đang thi công. Bố trí công nhân điều tiết, phân luồng giao thông khu vực ra vào công trường.

- Sự cố sụt lún công trình: Thi công đúng thiết kế, phạm vi dự án; kiểm tra mức rung của các máy móc thiết bị (xe tải, máy lu, đầm...) và đưa ra phương pháp giảm rung phù hợp; phối hợp với đơn vị quản lý các công trình thủy lợi và các hộ dân để theo dõi sụt lún, rạn nứt các công trình, khi xảy ra sụt lún mà nguyên nhân được xác định là do hoạt động của dự án thì tạm dừng thi công. Khi xảy ra sự cố sụt lún, nứt, đổ các công trình, Chủ dự án phối hợp với các bên liên quan tiến hành đánh giá mức độ thiệt hại, khắc phục sự cố nếu thiệt hại gây ra được xác định là do hoạt động thi công của dự án.

- Nước mưa chảy tràn: Bố trí hệ thống mương thu nước, các hố ga lắng cặn có lưới chắn để thu gom rác sau đó chảy vào hệ thống thoát nước của khu vực. Thực hiện nạo vét hố ga 2 tuần/lần và thuê đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Thi công theo đúng quy định, trình tự, theo đúng phương án thiết kế, hoạt động trong thời gian quy định, sử dụng máy móc hiện đại; tăng cường kiểm soát không để công nhân san gạt đất, chất thải xuống kênh mương, đất nông nghiệp liền kề; kết thúc thi công tiến hành dọn dẹp hoàn trả mặt bằng hiện trạng.

- Phối hợp với các tổ chức, đơn vị chủ quản bị chiếm dụng đất và công trình trên đất để thống nhất các phương án thi công xây dựng, bảo vệ và di chuyển, hoàn trả: hệ thống điện cao thế; hệ thống điện trung, hạ thế; hệ thống thông tin viễn thông, tín hiệu đường sắt; hệ thống cấp nước và kênh, mương thủy lợi... đảm bảo an toàn trong thi công và khai thác Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường Vành đai 3,5 đoạn qua địa bàn các xã Đại Thanh, Thanh Trì, Ngọc Hồi, Nam Phù.

b) Giai đoạn vận hành

Không phát sinh.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án đầu tư có trách nhiệm thực hiện Chương trình quản lý môi trường trong giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng theo Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường và các Văn bản hướng dẫn thi hành Luật theo quy định hiện hành.

5.2. Giám sát môi trường giai đoạn giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng

5.2.1. Giám sát môi trường không khí xung quanh

Theo đề xuất của Chủ dự án

- Vị trí giám sát: mỗi công trường thực hiện giám sát tại 03 điểm ưu tiên các điểm gần khu dân cư.

- Thông số giám sát: SO₂, CO, NO₂, tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần trong suốt thời gian thi công Dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

5.2.2. Giám sát chất thải rắn

Giám sát vận chuyển bùn thải và chất thải rắn giai đoạn thi công.

Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản có liên quan.

5.2.3 Giám sát khác

Giám sát việc thoát nước của hệ thống cống ngang và tình trạng ngập úng; giám sát việc hoàn nguyên môi trường các vị trí công trường sau thi công, giám sát an toàn lao động.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án đầu tư sau khi có quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, bao gồm phải điều chỉnh, bổ sung nội dung của Dự án đầu tư và báo cáo đánh giá tác động môi trường cho phù hợp với nội dung yêu cầu bảo vệ môi trường được nêu trong quyết định này.

- Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do dự án gây ra theo quy định tại Mục 2 Chương X Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực môi trường.

- Thực hiện Quyết định số 68/2025/QĐ-UBND ngày 08/11/2025 của UBND Thành phố Hà Nội về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình trên địa bàn thành phố Hà Nội; Quyết định số 2831/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Đề án “Tổng thể công tác quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn thành phố giai đoạn đến năm 2030”.

- Thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường của Chủ dự án đầu tư, nhà thầu thi công trong thi công công trình xây dựng Dự án và theo chế độ báo cáo công tác bảo vệ môi trường ngành xây dựng theo quy định tại Thông tư số 01/2023/TT-BXD ngày 16/01/2023 của Bộ Xây dựng.

- Tuân thủ việc xây dựng theo đúng quy hoạch và quy định; Báo cáo đánh giá tác động môi trường này chỉ phục vụ mục đích bảo vệ môi trường, không có giá trị pháp lý thay cho mục đích liên quan đến đất đai, quy hoạch và xây dựng.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu

tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Chủ dự án đầu tư phải chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình giải phóng mặt bằng và thi công xây dựng; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND thành phố Hà Nội, các quy định pháp luật hiện hành của Nhà nước Việt Nam.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ ổn định cho các hộ dân bị ảnh hưởng; xây dựng phương án sử dụng tầng đất mặt của đất được chuyển đổi từ đất trồng lúa và tổ chức thực hiện theo quy định; tuân thủ Luật Đất đai.

- Áp dụng các biện pháp kỹ thuật, quản lý tổ chức thi công phù hợp, hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến cảnh quan, không làm hư hỏng hệ thống thủy lợi, giao thông và ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, chất lượng nước mặt, hệ thủy sinh, hoạt động giao thông đường bộ và các hoạt động kinh tế dân sinh khác trên khu vực thực hiện Dự án; phối hợp với cơ quan có thẩm quyền trong việc cải tạo mương,... bảo đảm không làm gián đoạn hoạt động sản xuất nông nghiệp của người dân khu vực Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với: đơn vị quản lý đường sắt để thống nhất phương án thi công, di dời, hoàn trả hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt, bảo đảm tuyệt đối an toàn chạy tàu; đơn vị quản lý lưới điện để thống nhất phương án ngừng/cấp điện, tiếp địa và kiểm tra an toàn theo quy trình ngành điện trước khi di dời, hoàn trả hệ thống điện cao thế, trung thế, hạ thế; đơn vị quản lý hệ thống cấp nước thống nhất phương án hoàn trả, di dời hệ thống cấp nước đảm bảo cấp nước không làm gián đoạn hoạt động của người dân khu vực Dự án.

- Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh; có các biện pháp tạm thời để bảo đảm an toàn giao thông.

- Phối hợp với các cơ quan chức năng thực hiện các giải pháp kỹ thuật phù hợp nhằm ngăn chặn và giảm thiểu các sự cố ngập lụt, sạt lở phát sinh do việc xây dựng Dự án; lập phương án và thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ứng phó các sự cố môi trường khác phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án; tuân thủ các yêu cầu về an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ trong quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật; chủ động, tích cực phối hợp với chính quyền địa phương triển khai thực hiện các giải pháp phục hồi sinh kế, hỗ trợ, ổn định cuộc sống lâu dài cho các hộ dân chịu tác động tiêu cực bởi Dự án và tuân thủ các quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành; chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan thực hiện công tác đánh giá và thỏa thuận phương án hoàn trả công trình thủy lợi, điện và các công trình khác trong phạm vi Dự án.

- Cập nhật công trình bảo vệ môi trường được duyệt trong báo cáo đánh giá tác động môi trường vào nội dung Dự án đầu tư trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Đảm bảo có biện pháp, kế hoạch, nguồn lực để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án; thực hiện đầy đủ các ý kiến đã tiếp thu trong quá trình tham vấn.

- Đảm bảo về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trong việc xây dựng, thực hiện báo cáo đánh giá tác động môi trường./.